

CẢM NHẬN VỀ ĐẸP HÌNH TƯỢNG CỦA NGƯỜI LÍNH TRONG BÀI THƠ ĐỒNG CHÍ CỦA CHÍNH HỮU

1. Dàn ý cảm nhận về đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

a. Mở bài: Cảm nhận chung về hình tượng người lính trong bài thơ Đồng chí

- *Đồng chí* là sáng tác của nhà thơ Chính Hữu viết vào năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Chân dung người lính hiện lên chân thực, giản dị với tình đồng chí cao đẹp.

b. Thân bài:

Hình tượng người lính thể hiện ở 2 nội dung:

- *Nội dung hình tượng:* (Hình ảnh người lính hiện lên một cách chân thực, cảm động):

+ Họ là người nông dân áo vải, từ những vùng quê nghèo khó “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá”... vào cuộc chiến đấu gian khổ.

+ Chấp nhận cuộc sống quân ngũ đầy thiếu thốn: “áo rách vai”, “quần có vài mảnh vá”, “chân không giày”; gian khổ: “cười buốt giá” “sốt run người”...

- *Nội dung tình cảm:* (Hình ảnh người lính với vẻ đẹp tình cảm, tâm hồn):

+ Lí tưởng chung đã khiến họ từ mọi phương trời xa lạ tập hợp lại trong hàng ngũ quân đội cách mạng và trở nên thân quen gắn bó: “Súng bên súng đầu sát bên đầu”

+ Mục đích: Tất cả vì tổ quốc mà hi sinh... Họ gửi lại quê hương tất cả: “Gian nhà không mặc kệ gió lung lay”.

+ Tình đồng chí:

Được nảy sinh từ nhiều điểm chung: (Cảnh ngộ, lí tưởng, nhiệm vụ...) để rồi thành mối tình tri kỉ: Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ. Tình cảm ấy phát triển thành tình đồng chí.

Tình đồng chí giúp người lính vượt lên mọi khó khăn gian khổ:

+ Giúp họ chia sẻ, cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng của nhau: “Ruộng nương anh gửi bạn thân cày”... “Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”.

+ Giúp họ vượt qua những gian lao thiếu thốn của cuộc kháng chiến: “Áo anh rách vai”... chân không giày. Cùng chịu đựng những cơn “Sốt run người vàng trán ướt mồ hôi”.

+ Tình cảm gắn bó thắm lặng mà cảm động của người lính: “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”.

+ Sức mạnh của tình đồng chí đã giúp người lính chủ động trong tư thế chờ giặc tới: “Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”

Vẻ đẹp tâm hồn của những người chiến sĩ:

- Lãng mạn và lạc quan: “miệng cười buốt giá”; hình ảnh “đầu súng trăng treo” gợi nhiều liên tưởng phong phú.

c. Kết bài:

Khái quát nâng cao:

- Vẻ đẹp của người lính trong bài thơ tiêu biểu cho vẻ đẹp của anh bộ đội cụ Hồ trong kháng chiến chống Pháp.

- Hình tượng người lính được thể hiện qua các chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực cô đọng mà giàu sức biểu cảm, hướng về khai thác đời sống nội tâm.

2. Cảm nhận về đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

Chính Hữu thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp và hoạt động trong quân đội suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đọc thơ Chính Hữu, ta thấy ông chủ yếu viết về đề tài người lính và chiến tranh qua một bút pháp cô đọng, hàm súc, giàu hình ảnh. Ông sáng tác không nhiều nhưng có một vị trí xứng đáng trong nền văn học hiện đại Việt Nam với một số tác phẩm như: “Đồng Chí”, “Đường ra trận”, “Ngọn đèn đứng gác”... Trong đó “Đồng Chí” được coi là một trong những bông hoa đầu mùa trong vườn thơ kháng chiến viết về người lính trong văn học cách mạng thời kì chống Pháp. Bài thơ đã khắc họa vẻ đẹp bình dị mà cao cả của người lính vệ quốc quân – những người nông dân mặc áo lính trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp để từ đó tác giả kín đáo bộc lộ thái độ ngợi ca tình cảm đồng chí, đồng đội của họ trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, tình cảm đó cảm động, mạnh mẽ và thật đẹp. Đọc bài thơ, ta phần nào hiểu rõ hơn phong cách viết và tư tưởng tình cảm của thi sĩ.

“Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”

Hình ảnh người lính hiện lên hết sức chân thực. Họ là những người lính xuất phát từ những người nông dân tảo tần, quanh năm vất vả trên ruộng đồng. Hình ảnh “nước mặn đồng chua” và “đất cày sỏi đá” được tác giả sử dụng để chỉ những vùng đất khó khăn, khô cằn. Việc sử dụng biện pháp lập cấu trúc trong hai câu thơ trên để diễn tả sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân. Họ đều đến từ những miền quê gian khổ ấy, là những người nông dân cần cù, lam lũ, chân lấm tay bùn, vậy nên cách mà họ thổ lộ tâm sự, nói chuyện với

nhau đều hết sức dân dã và mộc mạc đúng như cái chất của người nông dân. Những miền quê xa xôi của Tổ quốc lại hội tụ về đây trong một hoàn cảnh đặc biệt: chiến tranh nổ ra, họ đành gác lại cuộc sống cơm áo để lên đường bảo vệ quê hương dân tộc, vì vậy mà :

“Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời không hẹn mà quen nhau.”

Họ cùng chung mục đích, lí tưởng chiến đấu, chính những điều đó đã mang họ lại nơi đây, họ trở thành những người bạn, người đồng đội, đồng chí cùng nhau chia sẻ ngọt bùi và gian khổ.

“Súng bên súng đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”

Tri kỉ là những người cùng bên nhau chia ngọt sẻ bùi, cùng bước qua những ngày tháng khốn khó và trong hoàn cảnh chiến đấu này, họ gọi nhau bằng hai tiếng thiêng liêng: Đồng chí. Dòng thơ thứ bảy như một nhịp ngắt, một nốt trầm tĩnh lặng, một không khí thiêng liêng cho những người lính. Họ về đây theo tiếng gọi của non sông dân tộc, từ nay họ cùng nhau chiến đấu cho một lí tưởng cao cả. Bỏ lại sau lưng là quê hương, gia đình, là những mảnh ruộng nương dâu chờ người chăm bón, họ cùng nhau chung sức chung lòng để giữ đất nước trước mối họa xâm lăng, tình yêu dân tộc đã lớn hơn tất cả.

Không chỉ có vậy, **hình ảnh người lính hiện lên với những vẻ đẹp của đời sống tâm hồn, tình cảm, là sự thấu hiểu những tâm tư, nỗi lòng của nhau, cùng chia sẻ những gian lao, thiếu thốn.** Trong những tháng ngày chiến đấu nguy nan, họ cùng nhau vượt qua những cơn sốt rét giữa rừng thiêng nước độc, cuộc sống đầy thiếu thốn, gian khổ nơi chiến trường:

“Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày”

Nhờ tinh thần kiên cường chiến đấu, họ vẫn toát lên tinh thần lạc quan, mỉm cười để cùng nhau vượt qua thử thách, khó khăn trùng điệp. Trong khó khăn, tình người càng thêm ấm áp và tỏa sáng “thương nhau tay nắm lấy bàn tay. Cái nắm tay để truyền thêm hơi ấm, để động viên nhau cùng vượt qua gian khó, thiếu thốn. Hình ảnh đẹp ấy thật cảm động và ấm

áp, cái nắm tay tuy không đủ để sưởi ấm cho cơ thể của người lính nhưng cũng đủ để sưởi ấm trái tim, để xua đi những nỗi nhớ quê hương, gia đình.

Đáng trân quý ở những người lính bộ đội cụ Hồ còn là sự yêu thương, đoàn kết, kề vai bên nhau cùng chiến đấu. Giữa rừng hoang sương muối, cái giá lạnh trong đêm như thấm từng thớ thịt, họ cùng đứng bên nhau để làm nhiệm vụ, canh giữ sự bình yên cho đất nước. Hình ảnh cuối bài “Đầu súng trăng treo” là một hình ảnh đẹp, là nhãn tự cho cả bài thơ, một sự kết hợp hài hòa giữa súng và trăng. Súng tượng trưng cho hiện thực cho cuộc chiến tranh khốc liệt và gian khổ, trăng là thơ mộng, là bình yên, là ánh sáng soi đường cho người lính trong đêm khuya. Trăng cũng gợi nỗi nhớ quê hương các anh – nơi có những người thân yêu đang ngày đêm mong ngóng. “Đầu súng trăng treo” tượng trưng cho sự giao hòa về tâm hồn của người lính giữa chiến sĩ và thi sĩ, giữa hiện tại và mộng mơ. Tâm hồn người lính vẫn rất đẹp, luôn yêu đời, tin tưởng về một ngày mai hòa bình.

Bài thơ Đồng chí đã xây dựng một bức tượng đài bất diệt về hình ảnh người lính trong kháng chiến chống Pháp, họ mang vẻ đẹp giản dị, mộc mạc, cùng chung lí tưởng chiến đấu và cùng sẻ chia gian khó trong những ngày tháng chiến đấu hào hùng của dân tộc. Nhờ có các anh, những người chiến sĩ vô danh đã thầm lặng hi sinh để đất nước hôm nay được thanh bình, phát triển. Bài thơ sử dụng các ngôn từ mộc mạc, hình ảnh giản dị nhưng đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc về hình ảnh những người lính trong kháng chiến chống Pháp. Nhờ có các anh, những người chiến sĩ vô danh đã thầm lặng hi sinh để đem lại bình yên cho dân tộc hôm nay.

3. Phân tích về đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

Viết về tình cảm đồng chí đồng đội trong những năm kháng chiến đã có những bài thơ rất hay, rất xuất sắc. Và trong chùm những tác phẩm ấy ta cũng không thể không nhắc đến bài thơ Đồng chí của Chính Hữu. Với ngôn ngữ bình dị, cách diễn đạt đặc biệt đã đem đến cho đề tài này một bài thơ mới lạ, độc đáo. Hình ảnh người lính hiện lên thật gần gũi, thân thương và cũng biết bao tự hào.

Thi phẩm được viết vào khoảng đầu năm 1948, sau khi tác giả cùng đồng đội của mình tham gia chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947. Với cái nhìn chân thực của người lính – người trong cuộc, người trực tiếp cầm súng ra mặt trận, Chính Hữu đã khắc họa thành công vẻ đẹp sống động từ hoàn cảnh xuất thân đến tâm hồn và ý chí nghị lực mạnh mẽ, dũng cảm, chan chứa tình đồng chí của người lính cách mạng.

Hình tượng người lính hiện lên trong bài thơ hết sức chân thật, thật đến nỗi chúng ta cảm nhận như vừa thấy bóng dáng của ai đó bước thẳng vào trong những trang thơ. Thành ngữ “nước mặn đồng chua” và “đất cày lên sỏi đá” ám chỉ những vùng đất khô cằn, bị nhiễm phèn, nhiễm mặn quanh năm, rất khó canh tác. Đấy đều là những vùng quê chiêm trũng và nghèo đói quanh năm. Những người lính trong chiến trường cũng chính là người con của mảnh đất quê hương đấy, họ đều là những người nông dân cần cù, lam lũ, chân lấm tay bùn, vậy nên cách mà họ thổ lộ tâm sự, nói chuyện với nhau đều hết sức dân dã và mộc mạc đúng như cái chất của người nông dân. Những tưởng hai con người ở hai vùng quê nghèo đói đấy sẽ chẳng bao giờ gặp được nhau, ấy vậy mà chiến tranh nổ ra, những

người lính phải từ giã vùng quê của mình để lên đường bảo vệ quê hương, đất nước. Họ cùng chung mục đích, lý tưởng chiến đấu, chính những điều đó đã mang họ lại nơi đây, họ trở thành những người bạn, người đồng đội, đồng chí cùng nhau chia sẻ ngọt bùi và gian khổ.

*“Súng bên súng đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ
Đồng chí!”*

Hình ảnh người lính còn hiện lên với những vẻ đẹp của đời sống tâm hồn, tình cảm, là sự thấu hiểu những tâm tư, nỗi lòng của nhau, cùng chia sẻ những gian lao, thiếu thốn. Các anh đều là những người lính tạm gác tình riêng, để nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc, dũng cảm ra đi vì nghĩa lớn để lại sau lưng mảnh trời quê hương với biết bao nhiêu trăn trở.

*“Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”*

Hình ảnh “gian nhà không” là hình ảnh khá lắng đọng trong tâm trí những người chiến sĩ ấy và cũng hết sức ám ảnh trong tâm trí người đọc. Đây là cái nghèo xơ xác của những vùng quê hay cũng chính là nỗi trống trải trong lòng của những người ở lại. “Giếng nước, gốc đa” vốn là những vật vô tri, vô giác nay đã được nhân hóa lên để thể hiện nỗi nhớ thương da diết của quê hương yêu dấu với những người lính đã rời đi và rất khó để hẹn ngày trở lại. Ngoài ra giếng nước, gốc đa còn dùng để ám chỉ những người ở lại, những người vợ chờ chồng, mẹ chờ con luôn nhớ thương, mong ngóng tới ngày người lính trở về. Tại sao người lính đang ở trong chiến trường mà lại thấu hiểu hết những tâm sự của quê hương, gia đình, ấy là bởi vì chính người lính cũng đang nhớ về họ da diết, một nỗi nhớ hai chiều, nhớ về quê hương chính là cách để họ vượt qua khó khăn. Đây chính là vẻ đẹp tâm hồn, những tình cảm chất chứa trong những người chiến sĩ ấy.

Tác giả tả rất thực về cuộc sống của người lính. Nhà thơ không che giấu mà như còn muốn nhấn mạnh để rồi khắc họa rõ nét hơn cuộc sống gian lao thiếu thốn của họ. Và phải là người trong cuộc thì mới vẽ lên bức tranh hiện thực sống động về người lính với một sự đồng cảm sâu sắc như vậy:

*“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh.
Sốt run người vàng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.”*

Thơ ca kháng chiến khi nói tới gian khổ của người lính thường nói rất nhiều tới cái lạnh, cái rét. Đoạn thơ thứ hai này kết thúc bằng câu “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”. Một sự cảm thông, chia sẻ vừa chân thành, vừa tha thiết làm sao. Người ta bảo bàn tay biết nói là

thể. Hình ảnh kết thúc đoạn thứ hai này cắt nghĩa vì sao người lính có thể vượt qua mọi thiếu thốn, gian khổ, xa quê hương, quần áo rách vá, chân không giày, mùa đông lạnh giá với những cơn sốt rét “run người”... Hơi ấm của tình đồng chí truyền cho nhau đã giúp người lính thắng được tất cả. Hình ảnh kết thúc bài thơ chỉ có ba dòng:

*“Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo”*

www.eLib.vn